

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-11-2021
V/v: Tranh chấp về ly hôn và
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh
2. Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/TB-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Huỳnh Nguyễn H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 34 MC, Phường 13, Quận 5, Thành phố HCM (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành U, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 13, ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh TN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Huỳnh Nguyễn H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành U chung sống với nhau vào tháng 8 năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 5, Thành phố HCM vào tháng 12 năm 2017. Quá trình chung sống chị và anh U không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trong gia đình và sống ly thân từ năm 2018 đến nay mà không gặp nhau để bàn việc đoàn tụ. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh U.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Thành P, sinh ngày 12-11-2017 hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi cháu P, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành U: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh U không đến và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh U chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh U. Về con chung: giao cháu Nguyễn Lê Thành P, sinh ngày 12-11-2017 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị Hiếu không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H, anh U tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 8 năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 5, Thành phố HCM vào tháng 12 năm 2017. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H: Quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trong gia đình. Xét thấy, chị H, anh U sống ly thân từ năm 2018 đến nay mà không bàn việc đoàn tụ được với nhau, thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H đối với anh U. Chị H được ly hôn với anh U.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Thành P, sinh ngày 12-11-2017. Chị H yêu cầu được nuôi cháu P, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, kể từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu P sống với chị H ổn định, tâm sinh lý phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử cần giao cháu P cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Huỳnh Nguyễn H đối với anh Nguyễn Thành U. Chị H được ly hôn với anh U.

2. Về con chung: Giao cho chị H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Thành P, sinh ngày 12-11-2017. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Huỳnh Nguyễn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0012953 ngày 04-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND Phường 13, Quận 5;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Quyên